TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** Bản án số: 17a/2025/DSST Ngày 16 tháng 6 năm 2025 V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Bôi và bà Đỗ Thị Kim Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Ông Tô Quốc Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2025/TLST-DS, ngày 20 tháng 02 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST- DS, ngày 09 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/ 2025/QĐ- DSST ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1970;
Thường trú và nơi ở: Thôn V, xã N, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội (có mặt).

Bị đơn: Bà **Dương Thị T**, sinh năm 1984

và ông **Bùi Đức G**, sinh năm 1978.

Đều thường trú và nơi ở: thôn L, xã M, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 01 năm 2025, bản tự khai và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn trình bày: Bà H và bà Dương Thị T quen biết nhau thông qua bố mẹ đẻ của bà

T, trong thời gian đó ông bà G T có vay tiền bà H nhiều lần nhưng đều thanh toán đầy đủ. Trong năm 2011 bà H có cho bà T và ông G vay tiền làm 4 lần gồm: Ngày 30/06/2011 bà T vay 100.000.000 đồng; ngày 02/7/2011 bà T vay 200.000.000 đồng; Ngày 13/7/2011 bà T vay 100.000.000 đồng; Ngày 04/9/2011 bà T vay 100.000.000 đồng (ngày âm lịch). Khi vay có viết giấy và các ngày vay tiền đều do bà T viết và ký nhận. Mặc dù nội dung trong giấy vay tiền không ghi lãi suất, không ghi thời gian phải thanh toán, nhưng giữa bà H và bà T có thỏa thuận bằng miệng cuối năm 2011 bà T phải trả số nợ trên. Thời điểm vay bà T là người cầm tiền sang trả lãi cho bà H. Tuy nhiên, kể từ thời điểm viết giấy vay tiền cho đến nay mặc dù bà H nhiều lần yêu cầu bà T, ông G phải trả số tiền này nhưng bà T và ông G không trả và tìm cách trốn tránh. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc một mình bà T phải trả số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

Bị đơn Bà Dương Thị T và ông Bùi Đức G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án và không đến Tòa làm việc.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và những người tham gia tố tụng*:**

Về tố tụng*: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa sơ thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự **. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, đã được thực hiện nghĩa vụ của mình quy định của pháp luật trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, khoản 2 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 116, Điều 117, Điều 275, Điều 280; Điều 463, Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn là Bà Dương Thị T trả cho bà Dương Thị H số tiền 500.000.000 đồng nợ gốc.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của mình không được Tòa án chấp nhận được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng vay tài sản nên Tòa án xác định quan hệ của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Địa chỉ của bị đơn là thôn L, xã M, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, nên căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn bà Dương Thị T và ông Bùi Đức G vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt bà T và ông G.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà Dương Thị T phải thanh toán số tiền còn nợ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T và ông G. Nhưng bà T và ông G đều không đến Tòa để làm việc, trình bày ý kiến đồng thời bà T và ông G cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện sự phản đối yêu cầu khởi kiện của ông bà đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị H.

Bà Dương Thị H có nộp cho Tòa án bản chính (bút lục số 01) một giấy mượn tiền có đề các ngày vay tiền Ngày 30/ 6 âm lịch cháu T G vay cô H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng); Ngày 2/7 âm lịch cháu T G Đỗ Xá vay cô H 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng); Ngày 13/7/2011 âm lịch cháu T G Đỗ Xá vay cô H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Ngày 4/9 A cháu T G vay cô H 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng); Bà H trình bày giấy mượn tiền là do bà T tự tay viết và ký tên, việc bà cho bà T vay tiền bà T đã nhận đủ số tiền vay, bà T đã vi phạm nghĩa vụ theo hợp đồng vay tài sản với bà Dương Thị H nên phải có trách nhiệm trả nợ cho bà, bà không yêu cầu tính lãi.

Theo biên bản xác minh ngày 22/4/2025 Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội thì bà Dương Thị T, sinh năm 1984 và ông Bùi Đức G, sinh năm 1978, hiện đang cư trú tại Thôn L, xã M, huyện Thường Tín, Thành phố Hà

Nội. Biên bản xác minh ngày 09/6/2025 Tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Bà Dương Thị T khẳng định bà có vay tiền của và Dương Thị H và có viết giấy vay nợ vào quyển sổ. Tổng số tiền là 500.000.000 đồng.

Như vậy dựa trên lời khai, các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và tài liệu Tòa án thu thập được, căn cứ vào khoản 2 và khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị H là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Dương Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Dương Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2,4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của bà Dương Thị H, buộc bà Dương Thị T phải trả cho bà Dương Thị H số tiền 500.000.000đ (*Năm trăm triệu đồng*).

2. Kể từ Ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ Ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Buộc bà Dương Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 24.000.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu* đồng).

4. Hoàn trả cho bà Dương Thị H số tiền 12.000.000đ (*Mười hai triệu đồng*) tạm ứng

án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016643 Ngày 20/2/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín.

5. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín;
- Chi cục THADS huyện Thường Tín;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà